

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2021
của Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thỏa thuận quan hệ đối tác ký kết ngày 21/6/2016 giữa UBND tỉnh Bình Định với Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand và Viện Nghiên cứu Cây trồng và Thực phẩm New Zealand;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ/UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động tổng thể 5 năm (2016-2021) của Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 2544/UBND-KT ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh về chủ trương ký kết Hợp đồng Dịch vụ kỹ thuật Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định do Chính phủ New Zealand tài trợ;

Theo Hợp đồng Dịch vụ kỹ thuật Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định ký ngày 24/6/2016 giữa Viện Nghiên cứu Cây trồng và Thực phẩm New Zealand với Sở Nông nghiệp và PTNT do Chính phủ New Zealand tài trợ;

Theo ý kiến chấp thuận ngày 19/01/2021 của Viện Nghiên cứu Cây trồng và Thực phẩm New Zealand về việc thống nhất với Kế hoạch hoạt động và kinh phí năm 2021 của Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 148/SNNKHTH ngày 21/01/2021 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 47/BC-SKHĐT ngày 22/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định như sau:

- 1. Tên dự án:** Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định.
- 2. Chủ quản dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- 4. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2021.

5. Nội dung các hoạt động thực hiện dự án năm 2021

- Xây dựng hệ thống sản xuất và xử lý thu hoạch rau an toàn đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng/an toàn thực phẩm rõ ràng.
- Xây dựng năng lực cho Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng chuỗi cung ứng và nông dân.
- Đào tạo các đối tượng tham gia dự án, thực hiện hệ thống rau an toàn.
- Cải thiện việc thực thi các quy định về hóa chất nông nghiệp và nâng cao nhận thức cộng đồng.
- Quản trị hành chính, quản lý đối tác, quản lý dự án, giám sát và đánh giá.

6. Kinh phí thực hiện năm 2021: 2.088.346.000 đồng (tương đương 134.732 NZD). Trong đó:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của NZAID: 1.776.346.000 đồng (tương đương 114.603 NZD).
- Vốn đối ứng của tỉnh: 312.000.000 đồng (tương đương 20.129 NZD).

Chi tiết cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hoạt động	Tổng cộng	Trong đó	
			Nguồn nước ngoài (NZAID)	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh
I	NGUỒN VỐN NZAID/PFR TÀI TRỢ (Viện Nghiên cứu cây trồng và thực phẩm New Zealand)	1.776.346.000	1.776.346.000	-
1	Xây dựng hệ thống sản xuất và xử lý sau thu hoạch rau an toàn đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng/an toàn thực phẩm rõ ràng	40.000.000	40.000.000	-
2	Xây dựng năng lực cho Sở Nông nghiệp và PTNT	100.000.000	100.000.000	-
3	Hỗ trợ cơ sở hạ tầng chuỗi cung ứng và hỗ trợ cho nông dân	934.000.000	934.000.000	-
4	Đào tạo các đối tượng tham gia dự án; Thực hiện hệ thống rau an toàn	458.346.000	458.346.000	-
5	Cải thiện việc thực thi các quy định về hoá chất nông nghiệp và nâng cao nhận thức cộng đồng	84.000.000	84.000.000	-
6	Quản trị hành chính, quản lý đối tác, quản lý Dự án, giám sát & đánh giá	160.000.000	160.000.000	-

STT	Hoạt động	Tổng cộng	Trong đó	
			Nguồn nước ngoài (NZAID)	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh
II	NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH TỈNH	312.000.000	-	312.000.000
1	Chi hoạt động quản lý dự án (lương, phụ cấp kiêm nhiệm và hoạt động văn phòng)	312.000.000	-	312.000.000
	TỔNG CỘNG (I+II)	2.088.346.000	1.776.346.000	312.000.000

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP DA RAT;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh